

Câu 1 soạn văn 7 bài ôn tập văn nghị luận

- Đề tài nghị luận là gì?
- Luận điểm chính của bài văn là gì?
- Tác giả đã sử dụng phương pháp luận nào?

Gợi ý: Đọc lại các bài văn, dựa vào phần *Kết quả cần đạt* và phần *Ghi nhớ* của mỗi bài để điền vào bảng. Có thể tham khảo mẫu bảng sau:

TT	Tên bài	Tác giả	Đề tài nghị luận	Luận điểm chính	Phương pháp lập luận
1	Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	Hồ Chí Minh	Tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam	Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta.	Chứng minh
2	Sự giàu đẹp của tiếng Việt	Đặng Thai Mai	Sự giàu đẹp của tiếng Việt	Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay.	Chứng minh (kết hợp với giải thích)
3	Đức tính giản dị của Bác Hồ	Phạm Văn Đồng	Đức tính giản dị của Bác Hồ	ở mọi phương diện, Bác Hồ đều giản dị. Sự giản dị hoà hợp với đời sống tinh thần phong phú, với tư tưởng và tình cảm cao đẹp.	Chứng minh (kết hợp với giải thích, bình luận)
4	ý nghĩa văn chương	Hoài Thanh	Nguồn gốc, nhiệm vụ, công dụng của văn chương trong lịch sử nhân loại	Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, là lòng vị tha; văn chương là hình ảnh của sự sống đa dạng; văn chương sáng tạo ra sự sống, gây cho ta những tình cảm ta không có, luyện những tình cảm sẵn có; cho nên: không thể thiếu văn chương trong đời sống tinh thần của nhân loại.	Giải thích (kết hợp với bình luận)

Câu 2 soạn văn 7 bài ôn tập phần văn nghị luận

Những nét đặc sắc nghệ thuật của mỗi bài:

- *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*: Mẫu mực về lập luận, bố cục và cách dẫn chứng
- *Sự giàu đẹp của tiếng Việt*:
 - + Bố cục mạch lạc.
 - + Chứng minh kết hợp giải thích.
 - + Luận cứ xác đáng, giàu sức thuyết phục.
- *Đức tính giản dị của Bác Hồ*
 - + Dẫn chứng cụ thể, xác thực.
 - + Chứng minh kết hợp giải thích và bình luận, biểu cảm.

- Ý nghĩa văn chương

+ Trình bày những vấn đề phức tạp một cách ngắn gọn, giản dị, sáng sủa.

+ Giải thích kết hợp với bình luận.

+ Văn giàu hình ảnh.

Câu 3 soạn văn 7 ôn tập phần tập làm văn nghị luận

a, Các yếu tố có trong văn bản tự sự, trữ tình và nghị luận:

- Cốt truyện
- Nhân vật
- Người kể chuyện
- Luận điểm
- Luận cứ
- Văn, nhịp

Với hiểu biết về thể truyện, kí (loại hình tự sự) và thơ trữ tình, tùy bút (loại hình trữ tình), hãy lựa chọn các yếu tố trên và điền vào bảng sau:

Thể loại	Yếu tố					
	Cốt truyện	Nhân vật	Người kể chuyện	Luận điểm	Luận cứ	Văn, nhịp
Truyện	+	+	+			
Kí		+	+			
Thơ tự sự	+	+	+			+
Thơ trữ tình		+				+
Tùy bút		+	+			+
Nghị luận				+	+	

b, Đặc điểm nổi bật của văn nghị luận là việc sử dụng các yếu tố luận điểm, luận cứ để lập luận. Tuy nhiên, trong văn nghị luận người ta có thể sử dụng miêu tả, kể chuyện, biểu cảm để làm tăng sức thuyết phục.

c, Các câu tục ngữ trong Bài 18, 19 là nghị luận. Căn cứ vào đặc trưng của từng loại văn để nhận diện đặc điểm của các câu tục ngữ về phương thức biểu đạt. Nếu cho rằng các câu tục ngữ này là một loại văn bản nghị luận thì phải chứng minh được rằng chúng mang những đặc điểm cơ bản của văn nghị luận.

